

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 7 – 2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như

2. Ông Phạm Quốc Vượng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 347/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐST- HNGĐ ngày 13/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐST-HPT ngày 30/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thị H, sinh năm 1998 (Có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, ấp Sóc 5, xã Minh Tâm, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Điều B, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 06, ấp 02, xã An KH, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Thị H trình bày:

Chị Thị H và anh Điều B tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tâm, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 03/6/2019. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng hay cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên anh B và chị H đã sống ly thân, anh B chuyển về sinh sống tại ấp 02, xã An KH, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. Đến

nay nhận thấy vợ chồng không còn yêu tH, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị H yêu cầu ly hôn với anh Điều B.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Thị Diễm Chi, sinh ngày: 26/9/215, khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh B cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án chị H rút yêu cầu cấp dưỡng, chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung : Không có

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Điều B:

Quá trình giải quyết vụ án, anh B tuy được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị H và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh Điều B. Về con chung: Giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Điều B có nơi cư trú tại xã An KH, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Điều B được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B. Chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B tự nguyện chung sống vào năm 2015, đến năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H yêu cầu ly hôn với anh B do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Theo thông tin do chính quyền địa phương cung cấp anh B và chị H chung sống với nhau đến năm 2022 vợ chồng sống ly thân, hiện nay 02 vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, như vậy có thể xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh B là có thật. Anh B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia quá trình giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thị H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh B có 01 con chung Thị Diễm Chi, sinh năm : 2015, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình ly thân thì con chung được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, theo lời khai của con chung chưa thành niên thì cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung cần chấp nhận yêu cầu về chị H. Cần giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Quá trình giải quyết chị H rút yêu cầu cấp dưỡng không yêu cầu anh B cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng và không xem xét giải quyết.

[4] Tài sản chung: Nguyên đơn không có nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị H được ly hôn với anh Điều B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 03/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, Bình Phước không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Thị Diễm Chi, sinh ngày: 26/9/2015 cho chị Thị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có

5. Án phí sơ thẩm: Chị Thị H chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0014328 ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Như; Phạm Quốc Vượng

Hồ Văn Thanh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

Hồ Văn Thanh

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Như; Phạm Quốc Vượng

Hồ Văn Thanh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

Hồ Văn Thanh

